

Các em ôn lại phần ngữ pháp của unit 12 cô copy lại từ tài liệu lần trước, sau đó làm 2 bài tập bên dưới và gửi đáp án về cho cô như lần trước. Cô sẽ chấm điểm và có điểm cộng cho bài hệ số 1 nhé. Sau khi vào học lại, các em sẽ làm bài kiểm tra 15 phút của nội dung unit 12 mà các em đã tự học. Nên các em cố gắng học tốt nhé! Cố lên.
(Nộp bài trước 29/04)

ÔN TẬP TIẾNG ANH 10 UNIT 12: MUSIC

I. GRAMMAR

1. Phrase and clause of purpose

a) PHRASES AND CLAUSES OF PURPOSE (Cụm từ và mệnh đề chỉ mục đích)

1. Cụm từ chỉ mục đích:

Khẳng định: S + V + to
in order to + V1
so as to

Ex: He went to France *to study* French.

He does morning exercises *in order to improve* his health.

Phủ định: S + V + in order not to / so as not to + V1 ...

Ex: She is hurrying *so as not to miss* the bus.

* **For + Noun:** cũng có thể được dùng để nói đến mục đích của ai khi làm việc gì đó.

I went to the store *for some bread*.

* **For + O + to-inf.** dùng để nói đến mục đích liên quan hành động của người khác

I gave him my address. I wanted him *to write to me*.

→ I gave him my address *for him to write to me*.

2. Mệnh đề chỉ mục đích:

- Khẳng định:

S + V + so that + S + will / can / would / could ...+ V1 in order that

Ex: I'll try my best to study English *so that I can find* a better job.

- Phủ định:

S + V + so that + S + won't / can't / couldn't / wouldn't ...+ V1 .. in order that

Ex: I put the milk in the fridge *in order that it won't spoil*.

Note: Khi mệnh đề chính và mệnh đề trạng ngữ chỉ mục đích không cùng chủ từ thì không nên dùng cụm từ chỉ mục đích; có thể dùng for + O + to-inf

Ex: I left the door unlocked *so that my son could get in*.

Or: I left the door unlocked *for my son to get in*.

To + infinitive

Đúng đầu hoặc cuối câu để chỉ mục đích của hành động (để làm gì).

Ex: What do you learn English for ?

→ **To have** a good job, I learn English.

→ I learn English **to have** a good job.

Combine each pair of sentences, using phrases of purpose then using clauses of purpose).

(Kết hợp câu, dùng cụm từ chỉ mục đích, sau đó chuyển thành mệnh đề chỉ mục đích)

1. Mary listens to classical music. She wants to feel relaxed.

→ *Mary listens to classical music to/ in order to/ so as to feel relax.*

→ *Mary listens to classical music so that she can feel relax*

2. Peter practices speaking English. He wants to pass the oral test.

→ _____
→ _____

3. My mother goes to the grocery. She needs some meat.

→ _____
→ _____

4. I took my umbrella. I didn't want to get wet.

→ _____
→ _____

5. My parents save a lot of money. They intend to buy a new house.

→ _____
→ _____

6. John telephoned me . He invited me to his birthday party.

→ _____
→ _____

7. My grandfather does the morning exercises. This makes him stronger.

→ _____
→ _____

8. He didn't have enough money. He couldn't buy a new motorbike.

→ _____
→ _____

9. I try to do my best. I don't want to make any mistake.

→ _____
→ _____

10. I closed the door because I didn't want to be disturbed.

→ _____
→ _____

Choose the best answer to complete these sentences.

Choose the best answer

1. Music in general and pop music in particular makes people _____.
A. excite B. exciting C. excited D. excitement
2. As a nurse, I learned to control my _____.
A. hopes B. emotions C. abilities D. thought
3. Folk music _____ babies to sleep.
A. makes B. wakes C. lulls D. lets
4. Music adds _____ to the atmosphere of a festival.
A. sadness B. joyfulness C. disappointment D. happy
5. Van Cao is one of the most well-known _____ in Vietnam.
A. actors B. authors C. musicians D. singers
6. I'll post the card today _____ there on my mother's birthday.
A. to get it B. in order to get it C. so as it gets D. so that it gets
7. Would you like to go out _____ a meal tonight, Joan?
A. to B. with C. of D. for
8. We started early in order _____ miss the first part of the concert.
A. to not B. not for C. not to D. for no

Identify the one underlined word or phrase (A, B, C, or D) that must be changed for the sentence to be correct.

9. I often switch off the heating for saving money.
A B C D
10. We gave Nick a map so that he will be able to find the way all right.
A B C D
11. Do you know what kind of music does Minh like?
A B C D

Choose the one correct sentence which is built from the words provided.

12. apologize / coming / he / me / for / late / telephoned / to.
A. He telephoned me for apologize to coming late.
B. He telephoned me to apologize for coming late.
C. He apologize me for coming late to telephoned.
D. He coming to apologize me for telephoned late.
13. job / to / going / the / to / a / are / capital / you / find / it?
A. Are you going to the capital to find a job?
B. Are you to find a job to the capital going?
C. Are you a job to find going to the capital?
D. Are you to the capital going to find a job?
14. why / do / Tam / listening / jazz / you / enjoys / to / know ?
A. You know why do Tam enjoys listening to jazz?
B. Why do Tam know you enjoys listening to jazz?
C. Do you know why Tam enjoys listening to jazz?
D. Why Tam know do you enjoys listening to jazz?
15. often / go / concert / how / your / to / do / the / family?
A. How do your family go to the concert often?
B. How your often family do go to the concert?
C. How go to the concert often your family do?
D. How often do your family go to the concert?